

*

Số 02-QĐ/ĐU

Linh Thông, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý cán bộ, công chức
và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 127-QĐ/TW ngày 01/3/2018 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của đảng bộ, chi bộ cơ sở xã, phường, thị trấn;

- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;

- Căn cứ Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ;

- Căn cứ Quy định số 1776-QĐ/HU ngày 06/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hoá về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, khóa XXIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Linh Thông quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới

thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với cấp ủy, các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và các chi ủy, chi bộ đảng của xã (bao gồm cả các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã, xóm).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của xã đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

Căn cứ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn tại địa phương để:

- Đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, tổ chức thực hiện các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị của xã. Trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp xã.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp ủy và tổ chức đảng, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các ngành, các cấp.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình

chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ**

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo chủ trương, định hướng, quy định của Trung ương, của tỉnh, của Huyện và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp, ủy quyền cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính

trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, quyết định một số nội dung công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, cán bộ diện phối hợp quản lý. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ đang công tác, sinh hoạt đảng ở địa phương, cơ quan, đơn vị (kể cả các đồng chí cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý) và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, uỷ quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp uỷ, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Huyện ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương.

2. Trình Ban Thường vụ Huyện ủy nhân sự tại chỗ giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; nhân sự bổ sung ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

3. Thực hiện việc nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ theo phân cấp quản lý và quy định hiện hành.

4. Căn cứ quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy:

- Quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp ủy.

- Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

- Xét kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý theo quy định.

5. Chuẩn bị nhân sự cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra khoá mới.

6. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào cấp ủy.

7. Chuẩn y (hoặc ủy quyền cho Ban Thường vụ cấp ủy) Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Chỉ định bổ sung chi ủy viên chi bộ, khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

8. Có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết định điều động, luân chuyển cán bộ của cấp trên.

9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được phân cấp quản lý theo quy định.

3. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra và các chức danh khác theo phân cấp (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý); trao đổi ý kiến với các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc huyện về việc bố trí cán bộ tại xã.

4. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành xem xét, giới thiệu ứng cử các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, trình Ban Thường vụ Huyện ủy.

5. Đề nghị bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ cấp xã thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy.

6. Phối hợp, thống nhất ý kiến với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ đối với chức vụ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã; Trưởng, Phó trưởng Công an xã.

7. Quyết định việc nhận xét, đánh giá, bố trí, phân công công tác đối với Bí thư, Phó Bí thư chi bộ; Trưởng xóm (nếu là đảng viên).

8. Quyết định kiểm tra công tác cán bộ tại địa phương theo quy định.

9. Tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở; Trạm trưởng, Phó Trưởng trạm Y tế; công chức xã.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1.1. Thường trực Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về việc thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Đảng, các nghị quyết, quyết định của cấp ủy xã về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.2. Được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền thực hiện các nội dung về nhận xét, đánh giá, đề nghị khen thưởng đối với cán bộ trong phạm vi phụ trách.

1.3. Tham gia ý kiến và đề xuất về nhân sự đề Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định cán bộ trong bộ máy Hội đồng nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

1.4. Được Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền cho chủ trương cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã

2.1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các quyết định và thông báo của Ban Thường vụ Đảng ủy về cán bộ.

2.2. Trình Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy xem xét, cho ý kiến việc: Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, giới thiệu ứng cử, tái cử các chức vụ; cho từ chức; khen thưởng, kỷ

luật, nghỉ hưu; thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đang công tác thuộc Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở đó, Chủ tịch UBND xã ban hành văn bản, quyết định theo thẩm quyền.

2.3. Quyết định đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của UBMTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức Hội đặc thù, các chi bộ trực thuộc

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, kết luận, quyết định của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy về cán bộ và công tác cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức Hội đặc thù, Ban chi ủy, Bí thư, phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

3. Thực hiện việc nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, miễn nhiệm, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc ngành theo hướng dẫn và quy định hiện hành.

4. Căn cứ quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy, của Đảng ủy xã và của tổ chức cấp trên:

- Quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban kiểm tra của tổ chức theo quy định.

- Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Trưởng ban kiểm tra của tổ chức theo quy định.

5. Chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban kiểm tra, Trưởng ban kiểm tra; Ban chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ của đơn vị khoá mới theo quy định.

6. Có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc quyết định điều động, luân chuyển cán bộ của cấp trên.

7. Tham gia ý kiến với Ban Thường vụ Đảng ủy (khi có yêu cầu) về nhận xét, đánh giá tư cách đảng viên trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ chủ chốt hoặc dự nguồn chủ chốt ở Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực

Đảng ủy là đảng viên đang sinh hoạt tại chi, Đảng bộ.

8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại địa phương, cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Khối Dân vận và Văn phòng Đảng ủy

1. Có trách nhiệm tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện công tác cán bộ theo sự phân công của Ban Thường vụ.

2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định, kết luận, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Đảng ủy xã về công tác cán bộ trên địa bàn xã.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Huyện ủy và sự phân công của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; cho chủ trương giới thiệu cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đương nhiệm để bầu tham gia ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy; cho chủ trương hoặc thực hiện quy trình về kỷ luật cán bộ.

Chương III

CHỨC DANH BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUẢN LÝ VÀ ỦY QUYỀN QUẢN LÝ

Điều 11. Chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý

- Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã.
- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
- Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.
- Văn phòng Đảng ủy.
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân xã.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

- Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng ủy.

- Chức danh phối hợp quản lý: Hiệu trưởng, hiệu phó các trường học; trạm trưởng, trạm phó trạm Y tế, trưởng Công an, Phó trưởng Công an, Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Điều 12. Chức danh do Hội đồng nhân dân xã quản lý

- Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Các thành viên các Ban HĐND xã.

- Các đại biểu HĐND xã.

Điều 13. Chức danh do Ủy ban nhân dân xã quản lý

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch các Hội đặc thù; các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn xã.

- Công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã, cấp xóm (trừ các đối tượng thuộc điều 11); y tế thôn bản, công an viên, thôn đội trưởng.

Điều 14. Chức danh do Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội đặc thù quản lý:

- Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra, các chi hội trưởng, chi hội phó.

Chương IV

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 15. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn, điều động đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 16. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 17. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1

nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 18. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị.

2. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 19. Thủ tục, quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Đảng ủy trực tiếp quyết định

1. Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị: Ban Chấp hành Đảng bộ xã, cơ quan, đơn vị, các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội xã (sau đây gọi chung là tập thể lãnh đạo) tiến hành họp, thảo luận, thống nhất làm tờ trình gửi Thường trực Đảng ủy xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó xác định rõ nguồn nhân sự, dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi làm quy trình nhân sự.

- Đối với các chi bộ trực thuộc Đảng ủy, gửi văn bản về Thường trực Đảng ủy.

- Đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Gửi văn bản về Thường trực Đảng ủy (đồng thời gửi Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc và Ban Thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội huyện).

2. Khi cần bổ sung cấp ủy viên còn thiếu so với quy định thì tập thể lãnh đạo chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự; lập tờ trình kèm theo hồ sơ cán bộ và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét chỉ định.

3. Trường hợp cần kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã, Ủy viên chi uỷ các chi bộ, phải báo cáo Thường trực Đảng uỷ xin chủ trương.

4. Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng uỷ, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực Đảng uỷ) trực tiếp dự, hướng dẫn, chỉ đạo các hội nghị giới thiệu nhân sự, lấy ý kiến tại cơ quan, đơn vị.

Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét.

5. Đề xuất nhân sự sau khi được cấp trên đồng ý về chủ trương.

6.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ (phải có trong quy hoạch được duyệt)

Quy trình nhân sự gồm 05 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước thực hiện theo quy định; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của địa phương, đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến

hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 01 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này).

Trường hợp không có người đạt số phiếu giới thiệu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Đảng ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (tỷ lệ phiếu được tính trên tổng số đại biểu có mặt; kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Trình tự lấy ý kiến:

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của Ban Thường vụ Đảng ủy; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

* Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 02 người có

số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự đề trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định (tỷ lệ phiếu được tính trên tổng số đại biểu triệu tập, kết quả được công bố tại hội nghị này).

- Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

6.2. Đối với nguồn nhân sự nơi khác

a) Trường hợp nhân sự do Ban Thường vụ Đảng ủy dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan, đơn vị (nhân sự từ nơi khác), Ban Thường vụ Đảng ủy tiến hành một số công việc sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ dự kiến được điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình kèm theo hồ sơ trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 20. Bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy còn thiếu so với quy định, Đảng ủy thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định.

Nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp ủy nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp ủy, Ban Thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành ít nhất 12 tháng. Nhân sự không trúng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy thì Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

3. Thủ tục, quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thực hiện theo Quy định số 1766-QĐ/HU, ngày 06/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hoá về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 21. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định hiệp y theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc trong thực hiện công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

Chương V BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ

Điều 22. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước... thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 23. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.
2. Địa phương, cơ quan, đơn vị có yêu cầu.
3. Đủ sức khoẻ để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan của Đảng ủy tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 05 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 02 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 02 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khoẻ, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 25. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị; chi uỷ chi bộ tiến hành họp thảo luận thống nhất làm tờ trình gửi Thường trực Đảng ủy.

2. Văn phòng Đảng ủy tham mưu đề xuất, Thường trực Đảng ủy xem xét và thông báo cho đơn vị về chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

3. Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử như sau:

3.1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

3.2. Tập thể cán bộ chủ chốt, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

3.3. Người đứng đầu chi bộ, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

3.4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại điểm 3.2, điểm 3.4, khoản 3 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo lập hồ sơ, tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

3.6. Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện các bước thẩm định đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và xem xét quyết định.

4. Chậm nhất 45 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm lại, cấp ủy, chi bộ đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại được quy định từ khoản 1 đến khoản 3 điều này. Trường hợp sau thời gian quy định mà chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình, thủ tục thì chi bộ đảng hoặc tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét.

5. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thực hiện theo của Quy định của Đảng.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và các chi bộ đảng

trực thuộc căn cứ Quy định này cụ thể hóa việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo chức năng, nhiệm vụ được phân công triển khai thực hiện và đôn đốc, kiểm tra, giám sát thường xuyên và báo cáo kết quả thực hiện Quy định này với Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Ban Tổ chức Huyện ủy,
- Đồng chí UVBTV Huyện ủy; UV BCH Đảng bộ huyện phụ trách xã,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ xã,
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, lãnh đạo UBND xã,
- TT MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các tổ chức hội xã,
- Các chi bộ trực thuộc,
- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lưu Tiến Thành